

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2021.

“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản (tiền)”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Miên;

Bà Phạm Thị Bích Ly.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Phước Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp hợp vay tài sản (tiền)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L; Địa chỉ trụ sở: Số 40-42-44, Đường Phạm Hồng T, phường Vĩnh Thanh V, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên G.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê V; Địa chỉ liên hệ: Số 12, ấp Trà Q, thị trấn Châu T, huyện Châu T, tỉnh Sóc T - Theo giấy ủy quyền số: 122/UQ-NHKL ngày 11 tháng 3 năm 2021 (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Phan Trường Đ; Cư trú tại: Ấp Phước A, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T; Cư trú tại: Ấp Phước A, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2021 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L và trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Phan Trường Đ có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L, theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: 034/19/HĐTD/2103-5999 ngày 18/3/2019 vay số tiền: 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng); Mục đích vay cải tạo đất trồng tràm và nuôi heo; Thời hạn vay 05 năm, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; Lãi suất 13,8%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng 01 lần và được tính bằng tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 13 tháng, lãi cuối kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 4,3%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Phạt chậm nộp lãi 10%/năm; Hình thức thanh toán: Gốc trả 12 tháng/lần chia làm 05 kỳ; lãi trả 06 tháng/lần.

Hợp đồng tín dụng được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: 034/19/HĐTC-BDS/2103-5999 ngày 18/3/2019 công chứng tại Văn phòng công chứng La Vĩnh, tỉnh Sóc Trăng ngày 18/3/2019 và Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mỹ Tú ngày 18/3/2019. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích: 8.061,5 m², thuộc thửa đất số 45, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại ấp Phước A, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CN 495361 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 29/01/2019 cho bà Trần Thị H, đã tặng cho ông Phan Trường Đ theo hồ sơ số: CH03960.TA.001.

Kể từ khi vay cho đến nay ông Phan Trường Đ chưa thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Tính đến ngày 18/02/2021 ông Phan Trường Đ còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L số tiền gốc là: 140.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn là: 25.429.425 đồng; Tiền lãi quá hạn là: 2.858.301 đồng; Phạt chậm trả lãi là: 1.247.631 đồng. Tổng cộng: 169.535.357 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm năm mươi bảy đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Phan Trường Đ phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 183.895.960 đồng, trong đó tiền gốc là: 140.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 34.717.273 đồng, tiền lãi quá hạn là: 6.359.794 đồng; tiền phạt chậm trả lãi là: 2.818.893 đồng và tiền lãi phát sinh thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: 034/19/HĐTD/2103-5999 ngày 18/3/2019 cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Phan Trường Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: 034/19/HĐTC-BDS/2103-5999 ngày 18/3/2019 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L.

Đối với bị đơn ông Phan Trường Đ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản không tiến hành hòa giải được và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử.

Bị đơn đã được triệu tập họp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có đơn yêu cầu độc lập. Tòa án triệu tập họp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản không tiến hành hòa giải được và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập họp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L ký hợp đồng tín dụng cho bị đơn vay tiền với mục đích cải tạo đất trồng tràm và nuôi heo. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn trả nợ không đúng thỏa thuận trong hợp đồng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc bị đơn thanh toán số tiền vay gốc và lãi là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay gốc và lãi tổng cộng là 183.895.960 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Tòa án triệu tập họp lệ người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân

sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

- Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại ấp Phước A, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L ký hợp đồng tín dụng cho bị đơn vay tiền với mục đích vay cải tạo đất trồng tràm và nuôi heo. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn trả nợ không đúng như thỏa thuận, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn thanh toán số tiền vay. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền).

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn thiếu tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/9/2021) bao gồm tiền gốc và tiền lãi là: 183.895.960 đồng (Một trăm tám mươi ba triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn, chín trăm sáu mươi đồng), trong đó tiền gốc là: 140.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 34.717.273 đồng, tiền lãi quá hạn là: 6.359.794 đồng, tiền phạt chậm trả lãi là: 2.818.893 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: 034/19/HĐTD/2103-5999 ngày 18/3/2019 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 034/19/KUNN ngày 19/3/2019, cụ thể: Kỳ hạn trả nợ gốc chia làm 05 kỳ, mỗi kỳ 01 năm, lần trả đầu tiên vào ngày 19/3/2020; Kỳ hạn trả lãi 06 tháng/lần, lần trả đầu tiên vào ngày 19/9/2019. Trong quá trình vay bị đơn đã thanh toán đến ngày 19/9/2019 (6 tháng) số tiền lãi tổng cộng là 9.741.616 đồng. Từ ngày 20/9/2019 đến nay bị đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận. Như vậy bị đơn đã vi phạm hợp đồng, cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc, tiền lãi, tiền phạt chậm trả lãi và kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/9/2021), bị đơn còn phải trả tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: 034/19/HĐTD/2103-5999 ngày 18/3/2019 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 034/19/KUNN ngày 19/3/2019 là phù hợp quy định các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền vay gốc và lãi là có căn cứ.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: 034/19/HĐTC-BDS/2103-5999 ngày 18/3/2019. Hội đồng xét xử nhận thấy: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, bị đơn thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L. Tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CN 495361 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 29/01/2019 cho bà Trần Thị H, đã tặng cho ông Phan Trường Đ theo hồ sơ số CH03960.TA.001. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất về hình thức và nội dung tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Như vậy, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 317 và Điều 325 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên yêu cầu của Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ được chấp nhận.

[6] Đối với phần đất bị đơn thế chấp hiện nay do bà Lê Thị T đang sử dụng trồng tràm. Xét thấy, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền) giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L và bị đơn. Ngày 04 tháng 6 năm 2021 Tòa án thông báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T biết để yêu cầu độc lập nhưng đã hết thời hạn theo quy định mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, nên không có căn cứ xem xét theo quy định tại Điều 201 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác, nhưng cần buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giao trả lại phần đất mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hiện đang quản lý, sử dụng mà bà Trần Thị H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đã tặng cho ông Phan Trường Đ theo hồ sơ số: CH03960.TA.001, khi Ngân hàng có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thi hành án, nhưng dành cho người đang sử dụng có tài sản trên đất được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nếu người sử dụng có nhu cầu.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn phải chịu là 9.194.798 đồng.

[9] Về chi phí tố tụng (xem xét, thẩm định tại chỗ): Căn cứ khoản 1 Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn phải chịu 800.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 158; Điều 201; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 317, Điều 325, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L.

- Buộc bị đơn ông Phan Trường Đ có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L số tiền vay tổng cộng là 183.895.960 đồng (Một trăm tám mươi ba triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn, chín trăm sáu mươi đồng), trong đó số tiền gốc là: 140.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 34.717.273 đồng, tiền lãi quá hạn là: 6.359.794 đồng, tiền phạt chậm trả lãi là: 2.818.893 đồng.

- Kể từ ngày 28/9/2021 bị đơn chưa thanh toán số nợ trên cho nguyên đơn thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng từng lần số: 034/19/HĐTD/2103-5999 ngày 18/3/2019 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 034/19/KUNN ngày 19/3/2019, đối với số tiền gốc chậm thi hành án.

2. Đến hạn thanh toán bị đơn không có khả năng thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án, xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại ấp Phước A, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 495361 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 29/01/2019 cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bà Trần Thị H, đã tặng cho ông Phan Trường Đ theo hồ sơ số CH03960.TA.001, để thu hồi nợ.

3. Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T giao trả lại phần đất đang sử dụng (trồng tràm) mà bà Trần Thị H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đã tặng cho ông Phan Trường Đ theo hồ sơ số CH03960.TA.001, khi Ngân hàng có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.239.000 đồng (Bốn triệu, hai trăm ba mươi chín nghìn đồng), theo Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009005 ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông Phan Trường Đ phải chịu là 9.194.798 đồng (Chín triệu, một trăm chín mươi bốn nghìn, bảy trăm chín mươi tám đồng).

5. Về chi phí tố tụng (xem xét, thẩm định tại chỗ): Bị đơn phải chịu chi phí tố tụng là 800.000 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L đã nộp tạm ứng trước số tiền 800.000 đồng, theo phiếu thu ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh